



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 12

Số 294 (01/12/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

11-11-2009	Quyết định số 5105/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư và công viên huyện ly, huyện Củ Chi.	03
------------	---	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

15-10-2009	Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành.	09
------------	---	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

11-11-2009	Quyết định số 18/200/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân.	11
------------	--	----

11-11-2009	Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân.	21
------------	--	----

11-11-2009	Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận Bình Tân.	31
------------	---	----

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- 11-11-2009 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn huyện Hóc Môn. 40

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5105/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị
tỷ lệ 1/2000 khu dân cư và công viên huyện lỵ, huyện Củ Chi****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2675/QĐ-UB ngày 21 tháng 6 năm 2007;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2712/TTr-SQHKT ngày 21 tháng 9 năm 2009 về trình duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư và công viên huyện lỵ, huyện Củ Chi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư và công viên huyện lỵ, huyện Củ Chi với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu vực quy hoạch: 65,3ha.
- Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:
 - + Phía Đông Nam: Giáp đường Nguyễn Văn Kha.
 - + Phía Tây Nam: Giáp Quốc lộ 22.
 - + Phía Tây Bắc: Giáp khu dân cư hiện hữu.
 - + Phía Bắc: Giáp Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi và khu dân cư hiện hữu.

2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch:

- Đồ án quy hoạch chi tiết khu dân cư thị trấn huyện lỵ đã được Kiến trúc sư trưởng thành phố phê duyệt tại Quyết định số 22772/KTST-QH ngày 23 tháng 12 năm 1997 cách đây hơn 10 năm trên nền hiện trạng cũ tỷ lệ 1/5000 (tài liệu năm 1986), do đó tính chính xác của hiện trạng không được đảm bảo và cần được rà soát, cập nhật lại.

- Giao thông có sự thay đổi lớn về hướng tuyến và lộ giới của một số tuyến đường chính cho phù hợp với định hướng điều chỉnh quy hoạch chung của huyện đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ.

- Về sử dụng đất:

+ Cụm cây xanh sử dụng công cộng trong nhóm nhà ở được phê duyệt chưa có điều kiện triển khai thì dân cư đã phát triển tự phát dày đặc tại khu vực này, cần có sự điều chỉnh cho phù hợp và đảm bảo tính khả thi.

+ Vị trí bến xe đã được phê duyệt trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 cũ, nay chuyển sang đất thương mại dịch vụ (vị trí quy hoạch bến xe sẽ được xác định tại vị trí khác theo điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi).

+ Để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Củ Chi, cần thiết điều chỉnh khu công viên cây xanh - thể dục thể thao trong đồ án cũ để hình thành một khu trung tâm thương mại và một bệnh viện trung tâm cấp đô thị (vị

trí công viên xanh - thể dục thể thao cũ sẽ được chuyển sang xã Phước Vĩnh An). Việc điều chỉnh quy hoạch này Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã có đề xuất tại Văn bản số 1852/UBND-CT ngày 10 tháng 7 năm 2009 và Sở Quy hoạch - Kiến trúc cũng đã báo Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 167/TTr-SQHKT ngày 20 tháng 01 năm 2009.

Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư và công viên huyện ly nhằm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội và phù hợp với định hướng điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch:

- Đảm bảo phát triển khu vực theo đúng quy hoạch chung của Huyện, hạn chế phát triển tự phát.

- Khai thác có hiệu quả giá trị sử dụng đất để phát triển kinh tế xã hội khu vực phù hợp xu hướng phát triển chung trên địa bàn huyện.

- Phát triển đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

- Tạo cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

- Xác định được tính chất, chức năng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, quy mô dân số và quỹ đất phát triển đô thị.

4. Cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
A	Đất đơn vị ở	43,5		66,6
	- Đất nhóm ở	28,9	44,3	
	- Đất công trình dịch vụ cấp đơn vị ở	2,7	4,1	
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng	3,9	6,0	
	- Đất giao thông cấp phân khu vực	8,0	12,3	
B	Đất ngoài đơn vị ở	21,8		33,4

	+ Đất giao thông cấp đô thị	4,2		
	+ Đất bệnh viện	6,1		
	+ Đất công trình công cộng hiện hữu cấp đô thị	0,4		
	+ Đất trung tâm thương mại dịch vụ	10,9		
	+ Đất tôn giáo, di tích	0,2		
	Tổng cộng	65,3		

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Sở Quy hoạch - Kiến trúc thống nhất với các nội dung như sau:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Quy hoạch kiến trúc	Ghi chú
A	Các chỉ tiêu sử dụng đất			
	Đất đơn vị ở	m ² /ng	45 - 50	
	+ Đất nhóm nhà ở	m ² /ng	30 - 35	
	+ Đất công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở	m ² /ng	4 - 6	Trong đó đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở tối thiểu 2,7m ² / người/1 đơn vị ở
	+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /ng	6 - 8	
	+ Đất giao thông	m ² /ng km/km ²	8 - 10 13,3 - 10	Tính đến đường cấp phân khu vực (lộ giới ≥ 13m)
B	Chỉ tiêu kiến trúc			
	- Dân số dự kiến		9.000	

	- Mật độ xây dựng		Khoảng 25 - 40%	Tính trên toàn khu
	- Hệ số sử dụng đất		$\leq 1,2$	Tối đa (tính trên từng nhóm ở)
	- Tầng cao xây dựng		01 - 05	Thấp nhất và cao nhất
C	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	150 - 180	
	+ Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	150 - 180	
	+ Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	1.000	
	+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/ngày	01	

5. Các điểm lưu ý khi triển khai giai đoạn đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000:

- Các vị trí hoán đổi chức năng sử dụng đất cần cân nhắc kỹ để tránh khiếu kiện của người dân, ưu tiên phát triển công viên cây xanh và công trình công cộng tại các khu đất trống.

- Việc quy hoạch xây dựng các công viên cây xanh trong phạm vi khu quy hoạch cần phù hợp với quy chuẩn xây dựng và bám sát hiện trạng sử dụng đất để đảm bảo tính khả thi.

- Thành phần hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cần thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

- Việc triển khai đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 này cần phù hợp định hướng của đồ án quy hoạch chung huyện Củ Chi tỷ lệ 1/10.000.

Điều 2. Căn cứ trên nội dung nhiệm vụ quy hoạch đã phê duyệt Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị tư vấn triển khai lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2009/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 15 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận 8 tại Tờ trình số 141/TTr-TP ngày 12 tháng 10 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 07 văn bản do Ủy ban nhân dân quận 8 ban hành hết hiệu lực thi hành, theo Danh mục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 8, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	NỘI DUNG VĂN BẢN
1	9126/2002/QĐ-UB	12/11/2002	Quyết định V/v Ban hành Quy chế (tạm thời) tổ chức và hoạt động của Trung tâm TDTT quận 8
2	1939/2003/QĐ-UB	26/5/2003	Quyết định V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng LĐ - TB và XH quận 8
3	08/2004/QĐ-UB	26/5/2004	Quyết định V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban BTGPMB quận 8
4	58/2005/QĐ-UBND	31/5/2005	Quyết định V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 8
5	60/2005/QĐ-UBND	31/5/2005	Quyết định V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục quận 8
6	03/2007/QĐ-UBND	01/02/2007	Quyết định V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 8
7	04/2007/QĐ-UBND	01/02/2007	Quyết định V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa TT - Thể thao quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2009/QĐ-UBND

*Bình Tân, ngày 11 tháng 11 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****VỀ BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN BÌNH TÂN****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 71/2009/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 8890/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về thành lập Phòng Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận tại Tờ trình số 472/TTr-TP ngày 28 tháng 10 năm 2009 và Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 565/TTr-NV ngày 05 tháng 11 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)*

Chương I

VỊ TRÍ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Phòng Tư pháp quận Bình Tân là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Phòng Tư pháp quận Bình Tân có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp thành phố.

2. Chức năng

Phòng Tư pháp quận tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Tư pháp quận có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân quận các văn bản hướng dẫn về công tác tư pháp và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn theo quy định.

2. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch 5 năm, hàng năm về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Phòng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước được giao.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo các văn bản về lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc phạm vi quản lý của Phòng.

5. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp xây dựng quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân quận do các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận chủ trì xây dựng;

b) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

6. Về thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

a) Theo dõi chung tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn;

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, công chức thuộc Ủy ban nhân dân phường;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn với Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp.

7. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành; hướng dẫn công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường ban hành;

b) Thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

8. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

9. Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật sau khi được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt;

b) Làm Thường trực Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của quận;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở phường và ở các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật.

10. Thẩm định dự thảo quy ước của tổ dân phố trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

11. Về chứng thực:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường trong việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

b) Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài;

c) Thực hiện chứng thực một số việc khác theo quy định của pháp luật.

12. Về quản lý và đăng ký hộ tịch:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức, thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và đăng ký hộ tịch cho cán bộ Tư pháp - Hộ tịch phường;

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên và xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ

tịch, điều chỉnh hộ tịch cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý các sổ sách, biểu mẫu về hộ tịch; lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch theo quy định pháp luật.

d) Đề nghị Ủy ban nhân dân quận quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân phường cấp trái với quy định của pháp luật (trừ việc đăng ký kết hôn vi phạm về điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình).

13. Hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý:

Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận và hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên;

Thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

14. Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

15. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về công tác tư pháp ở phường.

16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về hoạt động tư pháp trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động tư pháp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

17. Quản lý biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức và người lao động thuộc Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

18. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tư pháp có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức khác.

a) Trưởng Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp về thực hiện các mặt công tác chuyên môn và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và theo quy định của pháp luật.

d) Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác quản lý nhà nước về tư pháp trên địa bàn quận được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tư pháp quận và đặc điểm tình hình cụ thể của đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, công chức, Phòng Tư pháp quận được tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác của Phòng.

Tùy theo quy mô hoạt động và tính chất công việc và nhân sự cụ thể, Ủy ban nhân dân quận giao cho Phòng Tư pháp quận bố trí cán bộ, công chức phụ trách riêng từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 4. Biên chế

Căn cứ chức danh, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm công

tác tại quận, Ủy ban nhân dân quận phân bổ biên chế cho Phòng Tư pháp quận cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu cán bộ, công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ, công chức đó phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mọi quan hệ công tác**1. Đối với Sở Tư pháp:**

Phòng Tư pháp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Phòng Tư pháp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Tư pháp tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng Tư pháp, Trưởng phòng có trách nhiệm giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân 10 phường:

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Tư pháp quận có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương nhưng không trái với nội dung của Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

Điều 9. Trưởng Phòng Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trưởng Phòng Tư pháp quận nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2009/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 11 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 49/2005/QĐ-BVHTT ngày 13 tháng 9 năm 2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về ban hành Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 53/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân, trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận tại Tờ trình số 289/TTr-VHTDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2009, Công văn số 305/TTVH-TDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2009 và của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 550/TTr-NV ngày 29 tháng 10 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 759/2004/QĐ-UB ngày 13 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND

ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và được mở tài khoản ở kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý toàn diện và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

2. Chức năng:

a) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn quận;

b) Tuyên truyền - cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội theo đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

c) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin, thể dục thể thao ở cơ sở;

d) Tổ chức các dịch vụ về văn hóa, thể dục thể thao.

Điều 2. Đối tượng phục vụ

Đối tượng phục vụ của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân là

nhân dân trên địa bàn quận Bình Tân và các địa bàn khác có nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Ủy ban nhân dân quận lập kế hoạch hoạt động ngắn hạn, dài hạn và tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt;
2. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn quận;
3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin lưu động, vui chơi giải trí, câu lạc bộ, lớp năng khiếu, đội tuyển thể thao quận và các loại hình hoạt động khác phù hợp với nhiệm vụ được giao;
4. Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền thống. Tổ chức các lớp năng khiếu, các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp công tác cho những người làm công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao ở phường theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận;
5. Biên soạn, xuất bản và phát hành theo quy định của pháp luật các tài liệu chuyên môn phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ;
6. Tổ chức các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;
7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao ở cơ sở.
8. Hợp tác, giao lưu, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài quận;
9. Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về hoạt động của Trung tâm với Ủy ban nhân dân quận; với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố và những cơ quan quản lý khác theo quy định;
10. Quản lý tổ chức, cán bộ nhân viên, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của cấp có thẩm quyền; được ký kết hợp đồng lao động và quản lý lao động

theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao liên phường;

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố giao theo quy định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Chế độ làm việc và hội họp

1. Chế độ làm việc:

a) Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân quận.

b) Giám đốc phụ trách chung, điều hành tất cả hoạt động của Trung tâm; các Phó Giám đốc phụ trách những lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh. Cán bộ, viên chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể và đeo thẻ theo quy định.

2. Chế độ hội họp:

a) Định kỳ hàng tuần họp giao ban giữa Ban Giám đốc với các Trưởng phòng để kiểm điểm công tác trong tuần qua và triển khai công tác tuần tới;

b) Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên của đơn vị một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương và có văn bản báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

c) Hàng quý, sáu tháng, cuối năm báo cáo sơ kết, tổng kết công tác theo quy định.

d) Ngoài ra, có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm; làm việc theo chế độ thủ trưởng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hoạt động của Trung tâm và việc thực hiện nhiệm vụ được giao; quyết định mọi chế độ làm việc của các Phó Giám đốc, các phòng chuyên môn trực thuộc nhằm đảm bảo sự lãnh đạo tập trung; được quyền chủ động sử dụng ngân sách và tài sản được Nhà nước cấp để thực hiện kế hoạch công tác do cấp trên giao theo đúng quy định.

3. Phó Giám đốc, giúp Giám đốc điều hành Trung tâm; được Giám đốc giao phụ trách một số công việc, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực được phân công; chủ động tổ chức điều hành mọi công việc trong phần việc được Giám đốc phân công và báo cáo, đề xuất kịp thời với Giám đốc mọi vấn đề. Khi vắng mặt, Giám đốc có thể ủy quyền cho một trong 02 Phó Giám đốc điều hành và giải quyết công việc của Trung tâm.

4. Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của pháp luật; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các phòng nghiệp vụ

Các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và cán bộ, viên chức; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Trung tâm sau khi có văn bản thỏa thuận của Trưởng Phòng Nội vụ, các phòng nghiệp vụ gồm:

1. Phòng Thông tin cổ động: có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tại chỗ và lưu động về thông tin, tuyên truyền, triển lãm và thực hiện các dịch vụ văn hóa, dịch vụ công ích về tuyên truyền, cổ động...

2. Phòng Nghiệp vụ Văn hóa - Thư viện: có nhiệm vụ nghiên cứu nhu cầu và tổ chức các hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền thống, xây dựng các loại hình sinh hoạt câu lạc bộ, đội nhóm, các lớp năng khiếu về nghệ thuật; tổ chức các hoạt động thư viện phục vụ nhân dân. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác văn hóa văn nghệ cho cán bộ văn hóa thông tin phường.

3. Phòng Nghiệp vụ Thể dục thể thao: có nhiệm vụ nghiên cứu nhu cầu và tổ chức các hoạt động năng khiếu, rèn luyện thân thể, các giải thi đấu, hội thao. Bồi

duỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thể dục thể thao cho cán bộ phụ trách thể thao phường.

4. Phòng Nghiệp vụ Bản tin: có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động lấy tin, bài, thực hiện các phóng sự... biên soạn và phát hành Bản tin theo quy định của pháp luật dưới sự quản lý của Quận ủy.

5. Phòng khai thác dịch vụ và tổ chức sự kiện dịch vụ có thu, tổ chức các sự kiện dịch vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó có du lịch, quảng cáo, khai thác công viên cây xanh.

6. Phòng Bảo tồn bảo tàng: tham mưu Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận trong công tác bảo tồn di tích và phát huy giá trị di tích.

7. Phòng Hành chính - Quản trị: bao gồm hành chính văn phòng, thư ký, văn thư, lưu trữ, tổng hợp, tài vụ, tổ chức, thi đua, dịch vụ, kỹ thuật, lái xe, bảo vệ, vệ sinh. Có nhiệm vụ thực hiện công tác hành chính - tổng hợp, văn thư lưu trữ; quản lý, cung ứng vật tư, trang thiết bị cho hoạt động của Trung tâm; xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán; thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo và các hoạt động nội bộ của Trung tâm. Khai thác, tổ chức các dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả cơ sở vật chất và trình độ chuyên môn của cán bộ, nhân viên Trung tâm. Trưởng phòng được ký thư mời, thông báo ý kiến của Giám đốc đến các phòng nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm với tư cách “Thừa lệnh Giám đốc”.

Căn cứ quy mô hoạt động, Giám đốc Trung tâm xây dựng phương án tổ chức các phòng nghiệp vụ cho phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ngoài bộ máy tổ chức trên, Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân còn có các câu lạc bộ trực thuộc chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm.

Điều 7. Biên chế

Giám đốc Trung tâm phối hợp với Phòng Nội vụ quận trình Ủy ban nhân dân quận quyết định số lượng biên chế cần thiết đảm bảo cho các phòng nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc bố trí, sử dụng cán bộ, nhân viên của Trung tâm phải căn cứ vào chức danh chuyên môn và tiêu chuẩn ngạch viên chức theo quy định của pháp luật.

Ngoài biên chế được duyệt, Giám đốc có thể ký hợp đồng với lực lượng cộng tác viên để đảm bảo thực hiện kế hoạch công tác và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm.

Chương V

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Điều 8. Tài chính

1. Nguồn tài chính

a) Ngân sách Nhà nước cấp: kinh phí đảm bảo cho các hoạt động theo kế hoạch được giao và đúng chế độ quy định Nhà nước; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao; kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động sự nghiệp theo kế hoạch hàng năm.

b) Nguồn thu từ các hoạt động khác: thu từ hoạt động dịch vụ, cho thuê mặt bằng, sân bãi.

Nội dung chi: lương, các khoản phụ cấp lương, các khoản chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... cho cán bộ, nhân viên của Trung tâm; chi quản lý hành chính: văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí...; chi cho các hoạt động chuyên môn; chi cho các hoạt động có thu phí; chi đầu tư phát triển, bao gồm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị; chi các khoản khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ chế quản lý tài chính

a) Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân thực hiện việc quản lý thu, chi tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân có trách nhiệm quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính và thực hiện chế độ kế toán tài chính theo quy định của Nhà nước.

c) Mọi nguồn thu, chi ở Trung tâm thống nhất một đầu mối tổ chức thực hiện là Phòng Hành chính - Quản trị dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc, các phòng nghiệp vụ không được quyền tự đặt ra các chế độ thu, chi ngoài kế hoạch quy định. Các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm chấp hành các chế độ thu, chi, thanh quyết toán theo hướng dẫn của tài vụ Trung tâm và chỉ thực hiện khi được duyệt.

d) Các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị,

kinh phí được cấp và phải chịu đền bù nếu để thất thoát, mất cắp xảy ra trong quá trình quản lý (trong giờ hành chính).

Điều 9. Mỗi quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận Bình Tân:

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân chịu sự quản lý toàn diện và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; Giám đốc trực tiếp nhận sự chỉ đạo về nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công.

2. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố:

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân chịu sự chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố; thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của quận. Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Giám đốc chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; các đơn vị sự nghiệp; các ban, ngành, đoàn thể; các tổ chức xã hội của quận:

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước; hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhằm phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin - thể dục thể thao trên địa bàn quận.

5. Đối với Ủy ban nhân dân 10 phường:

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ văn hóa thông tin - thể dục thể thao các phường, cung cấp cho phường các tài liệu, phương tiện hoạt động nghiệp vụ cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm tại địa phương.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân có trách nhiệm triển khai thực hiện và xây dựng quy chế làm việc cụ thể của Trung tâm.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ quận đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2009/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 11 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận Bình Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 475/2009/TTLT-TTCP-BNV ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Thanh tra Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 8897/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Thanh tra quận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra quận tại Công văn số 226/TTr ngày 21 tháng 10 năm 2009 và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Tân tại Tờ trình số 562/TTr-NV ngày 04 tháng 11 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2508/QĐ-UB ngày 29 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận Bình Tân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Chánh Thanh tra quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận Bình Tân
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)*

Chương I **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Thanh tra quận Bình Tân là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Thanh tra quận có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thành phố.

2. Chức năng

Thanh tra quận tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác: thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân quận hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân 10 phường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho các Ban Thanh tra nhân dân 10 phường.

7. Về thanh tra:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân 10 phường, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận;

b) Thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân phường, nhiều cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận;

c) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra quận và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân 10 phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận

trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khi được giao;

d) Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

9. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân 10 phường và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận;

b) Phối hợp với cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng;

c) Quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra quận theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đình chỉ hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra quận.

12. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân quận và Thanh tra thành phố.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra quận theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Thanh tra quận có Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

a) Chánh Thanh tra là người đứng đầu cơ quan Thanh tra quận, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra thành phố về thực hiện các mặt công tác chuyên môn và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Thanh tra.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra thành phố.

b) Phó Chánh Thanh tra là người giúp Chánh Thanh tra quận phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra quận và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Thanh tra vắng mặt một Phó Chánh Thanh tra được Chánh Thanh tra ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và theo đề nghị của Chánh Thanh tra quận.

c) Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra quận thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác quản lý nhà nước về thanh tra trên địa bàn quận có: thanh tra viên, chuyên viên nghiệp vụ, cán sự, nhân viên trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Thanh tra quận có thể sử dụng nhân viên hợp đồng và cộng tác viên để phục vụ công tác thanh tra.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực công chức, Thanh tra quận tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác của Thanh tra.

Tùy theo quy mô hoạt động, tính chất công việc và nhân sự cụ thể, Thanh tra quận có thể bố trí công chức phụ trách riêng từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 4. Biên chế

Căn cứ vào khối lượng công việc và tính chất đặc thù, phức tạp của công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tình hình cán bộ cụ thể, Ủy ban nhân dân quận bố trí biên chế cho Thanh tra quận cho phù hợp, đảm bảo đủ lực lượng để đáp ứng yêu cầu và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số lượng biên chế hành chính của Thanh tra quận do Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận hàng năm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Chánh Thanh tra quận phụ trách, điều hành các hoạt động của Thanh tra và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Chánh Thanh tra phụ trách những lĩnh vực công tác được Chánh Thanh tra phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Chánh Thanh tra khác, Phó Chánh Thanh tra chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Chánh Thanh tra quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Chánh Thanh tra khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Chánh Thanh tra trực tiếp yêu cầu Thanh tra viên hoặc chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Chánh Thanh tra, yêu cầu đó được thực hiện nhưng Thanh tra viên hoặc chuyên viên đó phải báo cáo cho Phó Chánh Thanh tra trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

3. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Thanh tra.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Thanh tra thành phố:

Thanh tra quận chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thành phố, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Chánh Thanh tra thành phố.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Thanh tra quận chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của mình, Chánh Thanh tra trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phải báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ, Thanh tra quận phải báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Thanh tra quận và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Thanh tra quận chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Chánh Thanh tra quận tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Thanh tra, Chánh Thanh tra có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân 10 phường:

a) Phối hợp, hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân 10 phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Thanh tra quận quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Chánh Thanh tra quận có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Thanh tra phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của quận, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

Điều 9. Chánh Thanh tra và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Chánh Thanh tra quận nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2009/QĐ-UBND

Hóc Môn, ngày 11 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia
phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn huyện Hóc Môn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1411/TTCP-C.IV ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố);

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra huyện Hóc Môn tại Công văn số 327/TTH ngày 10 tháng 11 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn huyện Hóc Môn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện, Thủ trưởng các phòng, ban thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Thị Bạch Tuyết

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)*

I. MỤC ĐÍCH

Nhằm từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm từ huyện đến xã, các phòng, ban, trung tâm, các tổ chức đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và của mỗi công dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; góp phần giữ vững ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền huyện trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính, hoạt động hiệu quả, bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan một cách thiết thực, kịp thời, hiệu quả.

Là căn cứ để các phòng, ban, trung tâm, các xã - thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện chiến lược trong phạm vi quản lý của mình nhằm đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch được triển khai đến tận cơ sở.

II. YÊU CẦU

Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về chiến lược đảm bảo vừa cung cấp kiến thức, vừa giáo dục, vận động chấp hành; kết hợp hài hòa các hình thức, biện pháp tuyên truyền, lựa chọn nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn để đạt được kết quả cao.

Chú trọng hoàn thiện môi trường sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt cơ chế, chính sách về thuế, tín dụng, quản lý sử dụng đất đai, đấu thầu... tạo sự cạnh tranh bình đẳng, công bằng minh bạch giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Triển khai đồng bộ, thống nhất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực, phát hiện xử lý các vụ việc tham nhũng.

Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với công tác thanh tra, kiểm tra về kinh tế - xã hội, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác cải cách hành chính.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung chiến lược, các chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân

1.1. Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, biên soạn và phát hành tài liệu (tờ bướm, tài liệu hỏi đáp, tài liệu tập huấn, panô, áp phích...) để phục vụ công tác tuyên truyền về chiến lược, kế hoạch của Thành phố, kế hoạch của huyện và các chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2010

1.2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, tổ chức tập huấn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp về nội dung cơ bản của chiến lược, kế hoạch của Thành phố, của huyện về thực hiện chiến lược phòng, chống tham nhũng.

Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2010.

1.3. Phòng Văn hóa thông tin huyện chủ trì phối hợp với Đài Truyền thanh, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện duy trì thường xuyên, liên tục việc tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, kế hoạch của Thành phố, của huyện về thực hiện chiến lược phòng, chống tham nhũng trên Đài Truyền thanh huyện, xã, Tờ tin Học Môn và đưa vào nội dung sinh hoạt tại tổ nhân dân, tổ dân phố hàng tháng.

Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2010

1.4. Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp, thành viên Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật phòng, chống tham nhũng đã thực hiện trong

thời gian qua và lập kế hoạch tuyên truyền sâu rộng hơn trong thời gian tới, nhất là các nội dung chưa thực hiện.

Thời gian thực hiện chậm nhất là tháng 02/2010.

1.5. Trong tháng 01/2010 Phòng Tư pháp phối hợp với Thanh tra huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt chiến lược, chính sách phòng, chống tham nhũng kế hoạch của Thành phố, của huyện thực hiện chiến lược đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của xã, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược phòng, chống tham nhũng của xã - thị trấn.

Thời gian thực hiện 05/2010

2. Thực hiện các giải pháp của chiến lược

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

2.1.1. Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện dự thảo quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện về minh bạch hóa quy trình soạn thảo trình, ban hành các văn bản pháp quy, quyết định chuẩn bị trình, ban hành văn bản hành chính, quyết định cá biệt.

Hoàn thành chậm nhất tháng 12/2011.

2.1.2. Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện và các phòng, ban liên quan tham mưu tổng kết đề án, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (theo Quyết định số 30/QĐ-TTg) kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện và xây dựng kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung cho công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020.

Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011.

2.1.3. Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Học Môn tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, trong công tác quy hoạch, trong xây dựng và thực hiện các quy định pháp luật.

Lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt trong tháng 02 năm 2010 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong quý II/2010.

2.1.4. Công an huyện chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện và Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện tổng kết việc thực hiện pháp luật bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn huyện trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011.

2.1.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Thanh tra huyện tăng cường công tác thanh kiểm tra nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định pháp luật của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, các tổ chức về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan trong các lĩnh vực thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Hàng năm, thực hiện một lần tại ít nhất 04 đơn vị, lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

2.2.1. Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp rà soát đánh giá kết quả việc phân công, phân cấp, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; quy định chức trách, nhiệm vụ của từng vị trí công tác để đánh giá cán bộ, công chức.

Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010.

2.2.2. Giao Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các phòng, ban thực hiện thí điểm thi tuyển một số chức danh cán bộ, lãnh đạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Thực hiện trong quý II/2010.

2.2.3. Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện nghiên cứu, báo cáo đề xuất các biện pháp áp dụng cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Hoàn thành chậm nhất tháng 12/2011.

2.2.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp Phòng Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện dự thảo quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công đối với cán bộ, công chức và của người đứng đầu cơ quan đơn vị.

Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010.

2.2.5. Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Thanh tra huyện, Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công vụ, công chức nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập; việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức tại các vị trí công tác trực tiếp giải quyết các nhu cầu của công dân, doanh nghiệp.

Lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tháng 12/2009 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong năm 2010.

2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch

2.3.1. Phòng Công Thương chủ trì phối hợp với Chi cục Thuế nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trong việc cấp phép kinh doanh, kiểm tra việc chấp hành thực hiện các nghĩa vụ đối với doanh nghiệp thực hiện: thuế, tín dụng... nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Thời gian thực hiện chậm nhất là tháng 12/2010.

2.3.2. Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Phòng Công Thương, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra huyện, Công an huyện dự thảo quy định của Ủy ban nhân dân huyện về xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị có liên quan, công bố công khai danh tính cơ quan, đơn vị, cá nhân có vi phạm.

Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010.

2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố xét xử trong phát hiện xử lý tham nhũng

2.4.1. Thanh tra huyện, Công an huyện, các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn quan tâm tăng cường công tác cán bộ, bố trí cán bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, có bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp.

Thanh tra huyện chuyển mạnh sang thực hiện chức năng giám sát hành chính, tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ trong một số lĩnh vực: quy hoạch và quản lý quy hoạch, cấp phép kinh doanh, quản lý trật xây dựng, đăng ký hộ tịch.... Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật khiếu nại, tố cáo. Hàng năm, tổ chức thanh tra ít nhất 4 đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.

Thanh tra huyện tiếp tục tập trung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân, trọng tâm là các lĩnh vực: quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu chi tài chính, ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

Qua thanh tra kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, chấn chỉnh trật tự kỷ cương, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

2.4.2. Thanh tra huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện mở các đoàn phúc tra, kiểm tra việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kết luận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhất là các vụ việc có liên quan đến tham nhũng, tiêu cực. Qua đó kiến nghị xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cố tình kéo dài thời gian không chấp hành để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra. Ngay trong quý IV/2009 sẽ thành lập đoàn phúc tra, kiểm tra việc thực hiện kết luận sau thanh tra tại một số đơn vị, duy trì thường xuyên hàng năm ít nhất một lần.

2.4.3. Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện, Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, các phòng ban, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổng kết 5 năm thực hiện luật phòng, chống tham nhũng.

Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011.

2.5. Nâng cao nhận thức, ý thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng

2.5.1. Phòng Văn hóa thông tin huyện chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện và tác hại của tham nhũng, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện thường xuyên từ nay đến cuối năm 2011.

2.5.2. Công an huyện chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện dự thảo quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện về xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

1.1. Giai đoạn từ nay đến năm 2011

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược;
- Tổ chức triển khai, phổ biến quán triệt chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện chiến lược của thành phố, của huyện đến toàn hệ thống chính trị;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các giải pháp đã đề ra trong chiến lược và kế hoạch thực hiện chiến lược của thành phố, của huyện, tại đơn vị, địa phương mình.

- Triển khai và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhất là giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng;

- Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, phân tích nguyên nhân để rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn sau.

1.2. Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Bổ sung, hoàn thiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương các yêu cầu chiến lược giai đoạn năm 2011 đến năm 2016 và theo yêu cầu của thành phố;

- Mở rộng các biện pháp phòng ngừa như: kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, tăng cường nâng cao công tác cải cách hành chính;

- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Sơ kết kết quả thực hiện kế hoạch đến năm 2016.

1.3. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Bổ sung thêm nhiệm vụ và các giải pháp phù hợp với yêu cầu của sự phát triển trong giai đoạn này;

- Kiểm tra kết quả thực hiện các giải pháp giai đoạn trước, triển khai thực hiện các giải pháp bổ sung;

- Tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ nội dung kế hoạch của huyện, yêu cầu trong tháng 12/2009, Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn xây dựng kế hoạch, triển khai và tổ chức thực hiện giai đoạn 1 tại đơn vị, địa phương mình.

Kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, có trọng điểm phù hợp tình hình đơn vị, địa phương, các hoạt động đã được xác định phải có quy định thời hạn, gắn với trách nhiệm cụ thể để tổ chức thực hiện, nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu.

Ủy ban nhân dân huyện chọn xã Bà Điểm, xã Thới Tam Thôn và Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Công Thương để chỉ đạo điểm trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét cấp kinh phí cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện và hỗ trợ cho các đơn vị trong việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo huyện xây dựng các văn bản chỉ đạo trên từng lĩnh vực.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch

Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

Thanh tra huyện tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng huyện định kỳ hoặc đột xuất tổ chức các Đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đối với các phòng, ban, các xã - thị trấn.

4. Công tác đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ tổng kết việc thực hiện kế hoạch

Giao Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện và thủ trưởng các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tham mưu thực hiện:

4.1. Thường xuyên theo dõi tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng, đánh giá tác động kết quả thực hiện đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

4.2. Định kỳ quý, năm và cuối mỗi giai đoạn triển khai kế hoạch có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo thành phố Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng - Thanh tra thành phố.

4.3. Tổ chức sơ kết việc thực hiện giai đoạn 1 của kế hoạch vào cuối năm 2011,

trong đó bổ sung hoàn thiện kế hoạch cho phù hợp yêu cầu của kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

4.4. Sơ kết việc thực hiện giai đoạn 2 vào cuối năm 2016, bổ sung, hoàn thiện kế hoạch thực hiện và tổng kết kế hoạch thực hiện chiến lược vào năm 2020.

5. Chế độ thông tin báo cáo

Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 xã - thị trấn chịu trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch tại đơn vị, địa phương mình theo định kỳ: quý, năm và cuối mỗi giai đoạn.

Báo cáo gửi về Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện (Thanh tra huyện - Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo) để Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện tổng hợp báo cáo về thành phố theo điểm 4.2 mục 4 Phần IV.

Đề nghị Đảng bộ, Chi bộ cơ sở, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Học Môn và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng toàn thể nhân dân tích cực tham gia thực hiện cùng theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Thị Bạch Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020

(Chủ yếu cho giai đoạn từ nay đến năm 2011)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Số tt	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành (tháng/năm)	
1	PHÒNG TƯ PHÁP	1	Biên soạn và phát hành tài liệu (tờ bướm, tài liệu hỏi đáp, tài liệu tập huấn, panô, áp phích...) để phục vụ công tác tuyên truyền về chiến lược, kế hoạch của Thành phố, kế hoạch của huyện và các chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	Văn hóa thông tin, các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện	
		2	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp về nội dung cơ bản của chiến lược, kế hoạch của Thành phố, của huyện về thực hiện chiến lược về phòng, chống tham nhũng.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn	
		3	Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt chiến lược, chính sách phòng, chống tham nhũng kế hoạch của Thành phố, của huyện thực hiện chiến lược đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức.	Thanh tra huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện	

		4	Dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân huyện về minh bạch hóa quy trình soạn thảo trình, ban hành các văn bản pháp quy, quyết định chuẩn bị trình, ban hành văn bản hành chính, quyết định cá biệt.	Phòng Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện dự thảo quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện	Hoàn thành chậm nhất tháng 12/2011
		5	Dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân huyện về xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị có liên quan, công bố công khai danh tính cơ quan, đơn vị, cá nhân có vi phạm.	Phòng Công Thương, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Thanh tra huyện, Công an huyện dự thảo quy định của Ủy ban nhân dân huyện	Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010
2	THANH TRA HUYỆN	1	Rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật phòng, chống tham nhũng đã thực hiện trong thời gian qua và lập kế hoạch tuyên truyền sâu rộng hơn trong thời gian tới, nhất là các nội dung chưa thực hiện.	Phòng Tư pháp, thành viên Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện	Thời gian thực hiện chậm nhất là tháng 12/2009
		2	Tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.	Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện, Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn	Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011

3	PHÒNG NỘI VỤ	1	Tổng kết đề án, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (theo Quyết định số 30/QĐ-TTg) kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện và xây dựng kế hoạch rà soát, sửa đổi bổ sung cho công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020.	Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện và các phòng, ban liên quan tham mưu	Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011
		2	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, trong công tác quy hoạch, trong xây dựng và thực hiện các quy định pháp luật.	Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hóc Môn	Trong quý II năm 2010.
		3	Rà soát đánh giá kết quả việc phân công, phân cấp, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; việc quy định chức trách, nhiệm vụ của từng vị trí công tác để đánh giá cán bộ, công chức.	Phòng Tư pháp	Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010
		4	Thực hiện thí điểm thi tuyển một số chức danh cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.	Các phòng, ban	Thực hiện trong quý II/2010
		5	Thực hiện các quy định pháp luật về công vụ, công chức nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập; việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức tại các vị trí công tác trực tiếp giải quyết các nhu cầu của công dân, doanh nghiệp.	Thanh tra huyện, Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng huyện tăng cường thanh tra, kiểm tra	Trong năm 2010.

		6	Các biện pháp áp dụng cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.	Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện nghiên cứu báo cáo đề xuất	Hoàn thành chậm nhất tháng 12/2011
4	CÔNG AN HUYỆN	1	Tổng kết việc thực hiện pháp luật bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn huyện trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.	Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện và Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện	Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2011
		2	Dự thảo quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện về xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.	Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện	Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010
5	PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	1	Bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định pháp luật của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, các tổ chức về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan trong các lĩnh vực thực hiện chính sách an sinh xã hội.	Thanh tra huyện tăng cường công tác thanh kiểm tra	Hàng năm, thực hiện một lần tại ít nhất 04 đơn vị, lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.
6	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	1	Về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công đối với cán bộ, công chức và của người đứng đầu cơ quan đơn vị	Phòng Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện dự thảo quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện	Hoàn thành chậm nhất tháng 6/2010

7	PHÒNG CÔNG THƯƠNG	1	Trong việc cấp phép kinh doanh, kiểm tra việc chấp hành thực hiện các nghĩa vụ đối với doanh nghiệp thực hiện: thuế, tín dụng.... nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế nghiên cứu, đề xuất các giải pháp	Thời gian thực hiện chậm nhất là tháng 12/2010
8	PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN	1	Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện và tác hại của tham nhũng, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	Phòng Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền	Thực hiện thường xuyên từ nay đến cuối năm 2011
		2	Thực hiện việc tuyên truyền chiến lược phòng, chống tham nhũng trên Đài Truyền thanh huyện, xã, Tờ tin Học Môn và đưa vào nội dung sinh hoạt tổ nhân dân, tổ dân phố hàng tháng.	Đài Truyền thanh, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện duy trì thường xuyên, liên tục việc tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, kế hoạch của Thành phố, của huyện	

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng